

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ BUÔN HỒ
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2025/HNGĐ-ST

Ngày: 08-01-2025

“*V/v: Ly hôn, tranh chấp nuôi con chung*”

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ BUÔN HỒ, TỈNH ĐẮK LẮK**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trương Kim Chung.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Thức, ông Y Dhiều Hmok.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Xiêm – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Buôn Hồ, tỉnh Đắk Lắk.

- Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân thị xã Buôn Hồ: Bà Ngô Thị Thu Hà – Kiểm sát viên

Ngày 08 tháng 01 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Buôn Hồ, tỉnh Đắk Lắk mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 207/2024/TLST-HNGĐ, ngày 17 tháng 10 năm 2024 về việc “*Ly hôn, tranh chấp nuôi con chung*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 74/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 19 tháng 12 năm 2024, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Phan Mỹ Lệ Q, sinh năm 1995 - có mặt

Địa chỉ: Thôn B, xã T, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông

Bị đơn: Anh Nguyễn C, sinh năm 1992 - vắng mặt

Địa chỉ: Thôn B, xã B, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk

(Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện, các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn chị Phan Mỹ Lệ Q trình bày có nội dung:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Q và anh C tìm hiểu nhau trên tinh thần tự nguyện, không có ai ép buộc và đăng ký kết hôn tại UBND xã B, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk

ngày 30/8/2013. Thời gian đầu vợ chồng hạnh phúc nhưng đến sau đó vợ chồng mâu thuẫn cãi nhau thường xuyên, chị Q đã cố gắng khuyên nhủ nhưng vợ chồng không thể hàn gắn, do anh C chơi bời, không lo làm ăn, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2016 đến nay. Vì vậy chị Q nộp đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh C.

Về con chung: Quá trình chung sống, chị Q và anh C có 01 con chung là cháu Nguyễn Uyên Trúc Q1, sinh ngày 23/12/2013, sau khi ly hôn chị Q đề nghị Tòa án giao cháu Q1 cho chị nuôi đến khi đủ tuổi thành niên vì từ nhỏ cháu Q1 đã sinh sống cùng chị.

Về cấp dưỡng nuôi con chung, tài sản chung và công nợ: Chị Q và anh C tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình giải quyết, bị đơn anh Nguyễn C mặc dù đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần để tham gia tố tụng tại Tòa án nhưng đều vắng mặt không có lý do, nhưng có đơn trình bày ý kiến và đề nghị xét xử vắng mặt có nội dung: Anh C và chị Q có đăng ký kết hôn tại UBND xã B, trong cuộc sống vợ chồng có phát sinh mâu thuẫn nên đã sống ly thân và anh C đồng ý ly hôn theo đơn khởi kiện của chị Q và giao con chung cho chị Q nuôi dưỡng.

Về tài sản chung: Anh C không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tòa án tiến hành giải quyết và xét xử vắng mặt anh C theo quy định của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Buôn Hồ phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký, những người tham gia tố tụng kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm hội đồng xét xử nghị án tại phiên tòa đã tuân thủ đúng trình tự, thủ tục và các quy định của pháp luật, bị đơn không thực hiện đúng các quy định tại Điều 70, 72 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

Tại phiên tòa, chị Phan Mỹ Lệ Q vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về khởi kiện và thụ lý vụ án: Ngày 21-8-2024 nguyên đơn nộp đơn khởi kiện và các tài liệu chứng cứ kèm theo; ngày 14-10-2024, Tòa án Thông báo nộp

tạm ứng án phí; ngày 16-10-2024 nguyên đơn nộp tạm ứng án phí. Tòa án thụ lý vụ án theo quy định tại Điều 191 và Điều 195 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] *Về quan hệ pháp luật tranh chấp*: Đây là quan hệ pháp luật về “Ly hôn, tranh chấp về con chung” theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự và tranh chấp này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Buôn Hồ, tỉnh Đắk Lắk theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] *Về tố tụng*: Tại phiên tòa, do bị đơn anh Nguyễn C có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ vào Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vụ án.

[4] *Về yêu cầu của đương sự*:

[4.1] Về quan hệ hôn nhân: Xét thấy quan hệ hôn nhân giữa chị Q và anh C là quan hệ hôn nhân hợp pháp, vợ chồng đăng ký kết hôn trên cơ sở tự nguyện. Trong quá trình chung sống chị Q xác định vợ chồng luôn xảy ra mâu thuẫn, anh C chơi bời, không lo làm ăn nên dẫn đến mâu thuẫn ngày càng trầm trọng và hiện nay chị Q và anh C đã sống ly thân.

Qua xác minh tại chính quyền địa phương về tình trạng mâu thuẫn vợ chồng của chị Q và anh C thì địa phương cung cấp quá trình sống tại địa phương giữa vợ chồng khi phát sinh mâu thuẫn không ai trình báo với chính quyền địa phương nên chính quyền địa phương không nắm được, nhưng hiện tại chị Q và anh C đã sống ly thân nhiều năm.

Hội đồng xét xử xét thấy giữa chị Q và anh C đã vi phạm đến quyền và nghĩa vụ của vợ chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cho chị Q ly hôn với anh C là phù hợp với Điều 51, Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[4.2] Về con chung: Quá trình chung sống, chị Q và anh C có 01 con chung là cháu Nguyễn Uyên Trúc Q1, sinh ngày 23/12/2013, sau khi ly hôn chị Q có nguyện vọng nuôi dưỡng cháu Q1 cho đến khi đủ tuổi thành niên vì từ nhỏ cháu Q1 đã sinh sống cùng chị, cháu Q1 có nguyện vọng sống cùng chị Q và anh C cũng đồng ý, nên HĐXX xét thấy cần chấp nhận nguyện vọng của chị Q là phù hợp.

Về cấp dưỡng nuôi con chung, tài sản chung và công nợ: Chị Q và anh C không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên HĐXX không đề cập.

[5] *Về án phí*: Nguyên đơn chị Q phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Bị đơn anh C không phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 144; Điều 147; Điều 227; Điều 228; Điều 266; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;
- Điều 51; khoản 1 Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83; Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình;

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

1. **Về quan hệ hôn nhân:** Chị Phan Mỹ Lệ Q được ly hôn với anh Nguyễn C.

2. **Về con chung:** Giao con chung là cháu Nguyễn Uyển Trúc Q1, sinh ngày 23/12/2013 cho chị Phan Mỹ Lệ Q trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cho đến khi đủ tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi).

Anh Nguyễn C có quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung mà không ai được cản trở.

3. **Về cấp dưỡng, tài sản chung và công nợ chung:** Chị Phan Mỹ Lệ Q và anh Nguyễn C không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên HĐXX không đề cập.

Về án phí: Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Nguyên đơn Chị Phan Mỹ Lệ Q phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số AA/2023/0001673 ngày 16-10-2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã B.

Bị đơn anh Nguyễn C không phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị đơn được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày bản án được tổng đạt hoặc niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk
- VKSND thị xã Buôn Hồ;
- Chi cục THADS thị xã B;
- UBND xã B;
- Các đương sự;
- Lưu vp, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Trương Kim Chung